TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18/**2018/QĐHN-ST	*Quảng Nam, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Văn Long

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân:

- Bà Hồ Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 27 Jennies Court South Porland, Maine 04106, USA (Hoa Kỳ), vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khối phố B, phường S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN

Theo đơn yêu cầu ngày 02-11-2018 và bản tự khai của bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân T thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2006 tại UBND tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà L, ông T yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý việc yêu cầu và tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì thấy rằng mâu thuẫn của bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Thẩm phán xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn của bà L và ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân T là loại việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các tài liệu chứng cứ kèm theo của người yêu cầu bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân T cung cấp đã được công chứng, chứng thực chữ ký hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 95 Bộ luật tố tụng Dân sự nên hợp pháp. Đồng thời, bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân T đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã tự nguyện thỏa thuận được yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nên không thuộc trường hợp phải tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân theo quy định tại Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 27, quyển số 01/2006, ngày 17 tháng 3 năm 2006 theo đúng quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, do đó việc kết hôn của bà L và ông T là đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, không thể kéo dài được nữa. Nên bà L và ông T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của bà L và ông T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt

được nên bà L và ông T không thực hiện nghĩa vụ tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà L và ông T là tự nguyện, phù hợp theo quy định Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T đều khai không có nên Tòa án không xem xét.

[3].Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân sơ thẩm: Bà L và ông T phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị L và ông Nguyễn Xuân T

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân sơ thẩm: Bà L và ông T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Xuân T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000191 ngày 13/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Văn Long